

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 7 - 2024

“V/v Ly hôn có yếu tố nước ngoài”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Trịnh Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Lê Hồng Phong - Thẩm tra viên, TAND tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn có yếu tố nước ngoài”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị D**, sinh năm 07/3/1993; địa chỉ: Thôn T. L, xã C. Y, huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

2. Bị đơn: **Anh Tương Văn Ch**, sinh ngày 21/9/1991; địa chỉ: Thôn T. L, xã C. Y, huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang; Hiện đang cư trú tại Đài Loan, Trung Quốc (*có xác nhận của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Tuyên Quang*), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn **Chị Trần Thị D** trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Tương Văn Ch tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân xã C. Y (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2012, quyển số 02/2011 ngày 13/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã C. Y, huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Trần Thị D và anh Tương Văn Ch chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì anh Tương Văn Ch đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, từ năm 2023 đến nay, anh Tương Văn Ch chưa về nước lần nào. Hiện

nay anh Trương Văn Ch đã trốn ra làm việc tự do tại Đài Loan, nhưng không có địa chỉ cụ thể 2 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Ch không gửi tiền về cho chị D để chăm sóc con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Trần Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Trương Văn Ch.

Về con chung: chị D và anh Ch có 02 con chung là cháu Trương Giáng N, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Trương Anh T, sinh ngày 03/4/2016, hiện đang sinh sống cùng chị D, khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D và anh Ch tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Trần Thị D xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh với bà Đặng Thị Th (mẹ đẻ anh Ch), bà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Trương Văn Ch tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân xã C. Y, huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng Chị Trần Thị D và anh Trương Văn Ch chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì anh Trương Văn Ch đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, anh Trương Văn Ch chưa về nước lần nào. Hiện nay anh Trương Văn Ch đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể. 2 vợ chồng D, Ch sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị Trần Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Trương Văn Ch, bà đã thông tin cho anh Ch biết, anh Ch cũng nhất trí ly hôn với chị D.

Về con chung: anh Ch, chị D có 02 con chung là cháu Trương Giáng N, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Trương Anh T, sinh ngày 03/4/2016, cháu Trương Anh T, hiện đang sinh sống cùng chị D, khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, bà đã thông tin cho anh Ch biết, anh Ch nhất trí.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Bà Th xác nhận, Chị Trần Thị D và anh Ch không có tài sản chung và không có vay nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 điều 37; khoản 1, điều 38, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, 273; Điều 469; khoản 1; khoản 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D xử cho được ly hôn với anh Trương Văn Ch

Về con chung, Giao 02 cháu Trương Giáng N, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Trương Anh T, sinh ngày 03/4/2016 (hiện đang sinh sống cùng chị D), cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D và anh Ch tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và vay nợ chung, các đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị Trần Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trương Văn Ch không phải chịu án phí. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D và anh Trương Văn Ch được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. có đơn xin ly hôn. Anh có quốc tịch Việt nam nhưng hiện tại đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Vì vậy, việc giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành xác minh hai lần với người thân thích nhưng vẫn không cung cấp được địa chỉ của anh Ch tại nước ngoài và đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Anh Trương Văn Ch vắng mặt tại phiên toà, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị D và anh Trương Văn Ch tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân xã C. Y, huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng Chị Trần Thị D và anh Trương Văn Ch chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì anh Trương Văn Ch đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, anh Trương Văn Ch chưa về nước lần nào. Hiện nay anh Trương Văn Ch đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể 2 vợ chồng Duyên, Chí sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị Trần Thị D yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Trương Văn Ch, bà Th (mẹ đẻ anh Ch) đã thông tin cho anh Ch biết, anh Ch cũng nhất trí ly hôn với chị D. Tòa án sau khi thụ lý vụ án, đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, xác minh thu thập chứng cứ và niêm yết quyết định xét xử. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Trần Thị D, xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Trương Văn Ch.

[3] Về con chung: chị D, anh Ch có 02 con chung là cháu Trương Giáng N, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Trương Anh T, sinh ngày 03/4/2016, hiện anh Ch đang đi lao động ở nước ngoài, cần áp dụng các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D và anh Ch tự thỏa thuận, anh Ch có quyền đi lại thăm nom con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị D xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Ch không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 điều 37; khoản 1, điều 38, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, 273; Điều 469; khoản 1; khoản 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị D, cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Trương Văn Ch (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2012, quyền số 02/2011 ngày 13/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã C. Y, huyện Y.S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao 02 con chung của chị D và anh Ch là cháu Trương Giáng N, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Trương Anh T, sinh ngày 03/4/2016 cho chị Trần Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D và anh Ch tự thỏa thuận và anh Ch có quyền đi lại thăm nom con sau ly hôn.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: không có và không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000057 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Ch không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Văn Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (một) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết công khai, chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- UBND xã C. Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ma Hồng Thắng